

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2010/TT-BCT

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2010

THÔNG TƯ

quy định việc nhập khẩu thuốc lá phục vụ kinh doanh bán hàng miễn thuế

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công thương;

Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Quyết định số 24/2009/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về kinh doanh bán hàng miễn thuế;

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ thông báo tại các Văn bản số 4215/VPCP-KTTH ngày 23 tháng 6 năm 2009 và số 5441/VPCP-KTTH ngày 10 tháng 8 năm 2009 của Văn phòng Chính phủ về việc kinh doanh bán hàng miễn thuế và quy định đối với thuốc lá nhập khẩu bán tại cửa hàng miễn thuế;

Sau khi trao đổi thống nhất với Bộ Y tế và Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Công thương quy định việc nhập khẩu thuốc lá phục vụ kinh doanh bán hàng miễn thuế như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thông tư này quy định việc nhập khẩu thuốc lá đối với thương nhân kinh doanh bán hàng miễn thuế có giấy phép hoạt động theo quy định tại Quy chế về kinh doanh bán hàng miễn thuế ban hành

kèm theo Quyết định số 24/2009/QĐ-TTg ngày 17 tháng 2 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ và các tổ chức có liên quan đến hoạt động kinh doanh bán hàng miễn thuế.

Điều 2. Cấp giấy phép nhập khẩu thuốc lá để bán tại cửa hàng miễn thuế

1. Thẩm quyền cấp giấy phép nhập khẩu thuốc lá bán tại cửa hàng kinh doanh miễn thuế

Bộ Công thương cấp giấy phép nhập khẩu thuốc lá cho thương nhân kinh doanh bán hàng miễn thuế.

2. Hồ sơ cấp phép

2.1. Công văn của thương nhân đề nghị cho phép nhập khẩu thuốc lá để bán tại cửa hàng miễn thuế (theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này)

2.2. Giấy phép hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế (Bản sao của thương nhân)

2.3. Báo cáo tình hình nhập khẩu, tồn kho và tiêu thụ thuốc lá từ đầu năm đến thời điểm đề nghị cấp phép, có xác nhận của Chi cục Hải quan quản lý Cửa hàng (theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này).

3. Nơi tiếp nhận hồ sơ

Hồ sơ đề nghị cấp phép nhập khẩu thuốc lá phục vụ kinh doanh bán hàng

miễn thuế gửi về Bộ Công thương (Vụ Xuất nhập khẩu), số 54, phố Hai Bà Trưng, Hà Nội.

4. Thời gian cấp phép

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của thương nhân, Bộ Công thương cấp giấy phép nhập khẩu hoặc có văn bản trả lời nêu rõ lý do không cấp.

Điều 3. Quy định về cảnh báo tác hại của thuốc lá

Thuốc lá nhập khẩu để bán tại cửa hàng miễn thuế phải in cảnh báo về tác hại đối với sức khỏe bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh phù hợp với các quy định của Công ước Khung về Kiểm soát thuốc lá (FCTC).

Điều 4. Xử lý thuốc lá đã nhập khẩu tồn đọng, khó tiêu thụ hoặc hư hỏng, quá hạn, kém phẩm chất:

1. Thuốc lá đã nhập khẩu để kinh doanh tại cửa hàng miễn thuế nhưng tồn đọng, khó tiêu thụ không được phép chuyển vào tiêu thụ tại thị trường nội địa, phải tái xuất khẩu và không cần có giấy phép của Bộ Công thương.

2. Thuốc lá hư hỏng, kém chất lượng, quá hạn sử dụng hoặc không tái xuất được phải thực hiện tiêu hủy. Thương nhân lập biên bản về tình trạng hàng hóa đề nghị cơ quan hải quan cho phép tiêu hủy; tổ chức tiêu hủy dưới sự giám sát

của cơ quan Hải quan, lập Biên bản gửi về Bộ Công thương, Bộ Tài chính thay cho báo cáo. Việc tiêu hủy bảo đảm tuân thủ nghiêm các quy định về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường...

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 02 năm 2010.

2. Bãi bỏ Thông tư số 21/1998/TT-BTM của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) ngày 24 tháng 12 năm 1998 hướng dẫn thi hành Quy chế về Cửa hàng kinh doanh hàng miễn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 205/1998/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10

năm 1998 Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 28/1999/TT-BTM ngày 01 tháng 9 năm 1999 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) điều chỉnh bổ sung Thông tư số 21/1998/TT-BTM của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) ngày 24 tháng 12 năm 1998 hướng dẫn thi hành Quy chế về Cửa hàng kinh doanh hàng miễn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 205/1998/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thành Biên

Phụ lục số 1

*(ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BCT
ngày 14 tháng 01 năm 2010 của Bộ Công thương)*

UBND TỈNH, T.P

Tên thương nhân

Số:.....

V/v đề nghị cấp giấy phép
nhập khẩu thuốc lá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 200...

Kính gửi: Bộ Công thương

Tên thương nhân:

Địa chỉ liên lạc..... Số điện thoại..... Số Fax:.....

Hoạt động kinh doanh miễn thuế phục vụ..... *(đối tượng mua hàng)* theo:.... *(Số giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế hoặc số giấy phép đầu tư hoặc số giấy chứng nhận đầu tư)*

Căn cứ tình hình nhập khẩu, tiêu thụ và tồn kho thuốc lá tại Cửa hàng miễn thuế phục vụ..... *(đối tượng mua hàng)* đến thời điểm.....*(Báo cáo cụ thể có xác nhận của cơ quan hải quan gửi kèm theo đây),*

Đề nghị Bộ Công thương cấp phép nhập khẩu.....*(trị giá tính theo USD)* thuốc lá (điều, xì gà, sợi) để bán tại cửa hàng miễn thuế phục vụ.....của Thương nhân trong thời gian.....

Thương nhân cam kết thực hiện việc nhập khẩu, bán hàng và thanh quyết toán thuế đúng quy định hiện hành.

NGƯỜI ĐỪNG ĐÀU THƯƠNG NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục số 2

(ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BCT
ngày 14 tháng 01 năm 2010 của Bộ Công thương)

UBND TỈNH, T.P

Tên thương nhân

Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng.... năm 200....

BÁO CÁO**tình hình nhập khẩu, tồn kho và tiêu thụ thuốc lá****tại Cửa hàng miễn thuế của.....****Từ ngày.....đến ngày.....**

(kèm theo Công văn số..... ngày.../.../200... của.....)

TT	Loại thuốc lá	Đơn vị tính	Tồn kho đầu kỳ	Số lượng được phép nhập khẩu	Thực hiện nhập khẩu trong kỳ	Xuất bán trong kỳ	Xuất khác trong kỳ (tái xuất, tiêu hủy)*	Tồn kho cuối kỳ
	Tổng số							
	Trong đó:							
1	Thuốc lá điếu							
2	Xì gà							
3	Thuốc lá sợi							

* Ghi chú: trường hợp có xuất khác trong kỳ, đề nghị kèm theo chứng từ, tài liệu liên quan (tờ khai tái xuất có xác nhận thực xuất, hoặc Biên bản tiêu hủy thuốc lá).

XÁC NHẬN CỦA
CHI CỤC HẢI QUAN
(Ký và đóng dấu)

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU THƯƠNG NHÂN
(Ký và đóng dấu)